

Số: 1061/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 368/2010/TLST-DS ngày 07 tháng 09 năm 2010.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 11 đường M2, phường N2, quận P2, Thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền số 841, quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 08/10/2019 tại Văn phòng Công chứng C, Thành phố Cần Thơ).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1942; Địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lang: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980; Địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc H là: Bà Trương Thị H, sinh năm 1947; Địa chỉ: 91 Đường M3, phường N3, Quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968; Địa chỉ: 726/3 Đường M4, Phường N4, Quận P4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960; Địa chỉ: 810 A Ave, Mississauga, ON, L5R 3P2, Canada.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 7/8/2010 do Đại sứ quán Việt Nam tại Canada chứng nhận ngày 11/8/2010).

3.3. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Trẻ Lê Hoàng Bảo L, sinh năm 2002;

3.5. Trẻ Lê Tuấn N, sinh năm 2009;

3.6. Trẻ Lê Tuấn A sinh năm 2015;

Cùng địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Bảo L, Tuấn N, Tuấn A là bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980 và ông Lê Tấn T, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T3 và bà Phan Thị Kim L là nhà và đất tại địa chỉ 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018/1B QSD/815/UB do Ủy ban nhân dân quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/1998 cho ông Nguyễn Văn T3. Các đương sự thống nhất giá trị di sản là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng.

2.2. Hàng thừa kế:

* Những người được thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn T3 gồm:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960;
- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975;
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980;

* Những người được thừa kế di sản của bà Phan Thị Kim L gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980;

2.3. Chia di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T3 và bà Phan Thị Kim L là giá trị nhà và đất tại 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh làm 12 phần bằng nhau. Ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T4 mỗi người được hưởng 01 phần; bà Nguyễn Thị Ngọc H được hưởng 09 phần còn lại.

2.4. Các thỏa thuận khác:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền sở hữu nhà đất tọa lạc tại 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018/1B QSD/815/UB do Ủy ban nhân dân quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/1998 cho ông Nguyễn Văn T3. Bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả tiền cho các đồng thừa kế là ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T4 theo phần đã được thống nhất như trên. Giá trị nhà đất để bà H trả cho các đồng thừa kế là giá trị thực tế tại thời điểm thi hành án nếu các bên không có thỏa thuận khác.

- Thời hạn chậm nhất để các bên tự nguyện thi hành án là ngày 30/12/2020. Quá thời hạn nêu trên, nếu bà H không trả tiền cho các đồng thừa kế theo phần như đã thỏa thuận thì một trong các đồng thừa kế được quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để đấu giá phát mãi nhà đất tọa lạc tại 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018/1B QSD/815/UB do Ủy ban nhân dân quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/1998 cho ông Nguyễn Văn T3. Sau khi đấu giá trừ các chi phí đấu giá và các khoản thuế theo quy định, số tiền còn lại được chia cho các đồng thừa kế theo phần đã thỏa thuận trên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền, các ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T4 phải cùng bà Nguyễn Thị Ngọc H đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sang tên nhà và đất tọa lạc tại 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018/1B QSD/815/UB ngày 29/4/1998 do Ủy ban nhân dân quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn T3) cho riêng bà Nguyễn Thị Ngọc H theo quy định của pháp luật.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bà H giao đủ tiền cho các đồng thừa kế, nếu các đồng thừa kế không thực hiện việc sang tên riêng cho bà Nguyễn Thị Ngọc H như nêu trên, thì bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền cầm quyết định này liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền sang tên nhà và đất tọa lạc tại 102/5A3 Đường M1, Phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018/1B QSD/815/UB ngày 29/4/1998 do Ủy ban nhân dân quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn T3) cho riêng bà Nguyễn Thị Ngọc H theo quy định của pháp luật.

Các bên thi hành trực tiếp với nhau dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.5. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phải chịu số tiền 8.335.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng. Nhưng do ông Nguyễn Văn T2 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn tiền án phí do đó ông T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.335.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.335.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T1 đã nộp là 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 415.000 (Bốn trăm mười lăm ngàn) đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 015150 ngày 12/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Kim L đã nộp là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002074 ngày 11/8/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H còn phải đóng số tiền án phí là 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng.

Chi phí tố tụng khác: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kim Khánh